

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC
NĂM 2020**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi trả nợ lãi vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	73.695.808	36.103.906	18.864.779	1.607.948	11.400	2.964.161	5.481.660	8.661.954
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	54.968.685	36.103.906	18.864.779	-	-	-	-	-
1	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố	71.087		71.087					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	71.087		71.087					
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	202.854	*	202.854					
	Sự nghiệp văn hóa thông tin	14.042		14.042					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	188.812		188.812					
3	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	502.593		502.593					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	10.002		10.002					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	305.719		305.719					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	141.267		141.267					
	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	45.605		45.605					
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	73.370		73.370					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	17.304		17.304					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	56.066		56.066					
5	Sở Tư pháp	64.929		64.929					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	7.749		7.749					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	57.180		57.180					
6	Sở Công Thương	105.458		105.458					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	19.155		19.155					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	28.937		28.937					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	57.366		57.366					
7	Sở Khoa học và Công nghệ	321.260		321.260					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	32.810		32.810					
	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	288.450		288.450					
8	Sở Tài chính	70.205		70.205					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	70.205		70.205					
9	Sở Xây dựng	2.768.426		2.768.426					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	15.044		15.044					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	131.075		131.075					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	297.388		297.388					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Kiến thiết TC- Điện chiếu sáng, Duy tu chiếu sáng, DT cây xanh, Thoát nước VVK, MCT, PVĐ, RS)	1.247.944		1.247.944					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Kiến thiết TC- Thoát nước đô thị)	704.296		704.296					
	Sự nghiệp Bảo vệ Môi trường (Xử lý bùn)	356.318		356.318					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Kinh tế khác- QL, vận hành và bảo dưỡng phố đi bộ Nguyễn Huệ)	16.361		16.361					
10	Sở Giao thông vận tải	2.910.295		2.910.295					
	Kinh phí Đảm bảo an toàn giao thông	-							
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	31.405		31.405					

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi trả nợ lãi vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	115.189		115.189					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	190.886		190.886					
	Sự nghiệp duy tu giao thông	1.404.912		1.404.912					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Kiến thiết TC- Điện chiếu sáng, Duy tu chiếu sáng, DT cây xanh, Thoát nước)	17.903		17.903					
	Trợ giá xe buýt	1.150.000		1.150.000					
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.233.213		2.233.213					
	Giáo dục nghề nghiệp - trình độ cao đẳng	279.069		279.069					
	Giáo dục nghề nghiệp - trình độ trung cấp	80.249		80.249					
	Sự nghiệp giáo dục	1.822.851		1.822.851					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	51.044		51.044					
12	Sở Y tế	1.054.086		1.054.086					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	51.105		51.105					
	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.002.981		1.002.981					
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.140.682		1.140.682					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	51.536		51.536					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	13.043		13.043					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	60.183		60.183					
	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	984.965		984.965					
	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	30.955		30.955					
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.988.704		1.988.704					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	71.873		71.873					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	68.668		68.668					
	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	101.517		101.517					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (SN Duy tu Giao thông) - Duy tu các tuyến đường trong các khu xử lý rác	3.763		3.763					
	Sự nghiệp Bảo vệ Môi trường	1.742.883		1.742.883					
15	Sở Thông tin và Truyền thông	585.255		585.255					
	Sự nghiệp văn hóa thông tin	13.272		13.272					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	2.546		2.546					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	21.028		21.028					
	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	548.409		548.409					
16	Sở Du lịch	69.394		69.394					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	55.270		55.270					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	14.124		14.124					
17	Sở Văn hóa và Thể thao	870.096		870.096					
	Sự nghiệp Thể dục thể thao	503.793		503.793					
	Sự nghiệp văn hóa thông tin	309.520		309.520					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	18.265		18.265					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	38.518		38.518					
18	Sở Nội vụ	250.016		250.016					
	Sự nghiệp văn hóa thông tin	9.154		9.154					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	80.000		80.000					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	160.862		160.862					
19	Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh	63.779		63.779					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	63.779		63.779					
20	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	54.271		54.271					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	7.925		7.925					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	46.346		46.346					

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi trả nợ lãi vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
21	Đài Tiếng nói nhân dân	57.604		57.604					
	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	57.604		57.604					
22	Liên minh Hợp tác xã thành phố	5.407		5.407					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.407		5.407					
23	Ban Dân tộc	24.061		24.061					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	24.061		24.061					
24	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố	500		500					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	500		500					
25	Thành Ủy	1.064.393		1.064.393					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	42.680		42.680					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	1.021.713		1.021.713					
26	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh	43.328		43.328					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	43.328		43.328					
27	Thành Đoàn	117.890		117.890					
	Sự nghiệp văn hóa thông tin	18.229		18.229					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	6.898		6.898					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	21.852		21.852					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	70.911		70.911					
28	Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh	28.125		28.125					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	27.562		27.562					
	Sự nghiệp báo đảm xã hội	563		563					
29	Hội Nông dân thành phố Hồ Chí Minh	15.787		15.787					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	6.929		6.929					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	8.858		8.858					
30	Hội Cựu chiến binh thành phố Hồ Chí Minh	7.924		7.924					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.924		7.924					
31	Trường Trung cấp Nghề Kỹ thuật Nghiệp vụ Tôn Đức Thắng	7.273		7.273					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	7.273		7.273					
32	Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật thành phố	6.936		6.936					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.936		6.936					
33	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố	6.359		6.359					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.359		6.359					
34	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố	10.142		10.142					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	10.142		10.142					
35	Hội Nhà văn thành phố	4.353		4.353					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.353		4.353					
36	Hội Nhà báo thành phố	2.830		2.830					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	2.830		2.830					
37	Hội Luật gia thành phố	1.059		1.059					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	1.059		1.059					

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi trả nợ lãi vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
38	Hội Chữ thập đỏ thành phố	3.959		3.959					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.959		3.959					
39	Hội Âm nhạc thành phố	8.426		8.426					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	8.426		8.426					
40	Hội Điện ảnh thành phố	4.426		4.426					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.426		4.426					
41	Hội Nghệ sĩ múa thành phố	3.455		3.455					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.455		3.455					
42	Hội Kiến trúc sư thành phố	2.860		2.860					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	2.860		2.860					
43	Hội Mỹ thuật thành phố	3.758		3.758					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.758		3.758					
44	Hội Sân khấu thành phố	4.107		4.107					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.107		4.107					
45	Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số thành phố	2.179		2.179					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	2.179		2.179					
46	Hội Nhiếp ảnh thành phố	2.286		2.286					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	2.286		2.286					
47	Hội Người mù thành phố	4.289		4.289					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.289		4.289					
48	Hội Đông y thành phố	690		690					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	690		690					
49	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố	567		567					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	567		567					
50	Hội Cựu thanh niên xung phong thành phố	642		642					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	642		642					
51	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố	506		506					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	506		506					
52	Hội Khuyến học thành phố	945		945					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	945		945					
53	Bảo hiểm xã hội thành phố	56.304		56.304					
	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	56.304		56.304					
54	Công an Thành phố	155.226		155.226					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	52.278		52.278					
	Sự nghiệp an ninh, trật tự an toàn xã hội	102.948		102.948					
55	Cục Thi hành án dân sự	2.332		2.332					
	Chi khác	2.332		2.332					
56	Cục Thống kê	5.028		5.028					
	Chi khác	5.028		5.028					
57	Hội đồng xử lý vàng bạc thành phố	130		130					
	Chi khác	130		130					

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi trả nợ lãi vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
58	Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV	900		900					
	Chi khác	900		900					
59	Sở Ngoại vụ	21.800		21.800					
	Chi khác	21.800		21.800					
60	Tòa án Nhân dân thành phố	7.758		7.758					
	Chi khác	7.758		7.758					
61	Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố	6.010		6.010					
	Chi khác	6.010		6.010					
62	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố	13.213		13.213					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	385		385					
	Sự nghiệp quốc phòng	12.828		12.828					
63	Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh	157.153		157.153					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	10.063		10.063					
	Sự nghiệp quốc phòng	147.090		147.090					
64	Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố	144.097		144.097					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	125.832		125.832					
	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	18.265		18.265					
65	Học viện Cán bộ thành phố	5.858		5.858					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	5.858		5.858					
66	Trường Đại học Sài Gòn	159.840		159.840					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	159.840		159.840					
67	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	1.566		1.566					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	1.566		1.566					
68	Ban liên lạc Cựu tù chính trị và tù binh thành phố	258		258					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	258		258					
69	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	14.175		14.175					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	600		600					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	13.575		13.575					
70	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc thành phố	9.516		9.516					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	400		400					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.116		9.116					
71	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố	11.775		11.775					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	400		400					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	11.375		11.375					
72	Đảng đoàn Hiệp hội doanh nghiệp	180		180					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	180		180					
73	Hội Dược học thành phố	68		68					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	68		68					
74	Hội Khoa học, kỹ thuật và xây dựng thành phố	236		236					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	236		236					
75	Hội Làm vườn và trang trại thành phố	282		282					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	282		282					
76	Hội Sinh vật cảnh thành phố	260		260					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	260		260					
77	Hội Y học thành phố	348		348					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	348		348					
78	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố	8.906		8.906					

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi trả nợ lãi vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	8.906		8.906					
79	Lực lượng thanh niên xung phong	423.868		423.868					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	12.223		12.223					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	78.065		78.065					
	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	333.580		333.580					
80	Hiệp hội doanh nghiệp thành phố	966		966					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	966		966					
81	Trung tâm điều khiển đèn tín hiệu giao thông	1.000		1.000					
	Sự nghiệp an ninh, trật tự an toàn xã hội	1.000		1.000					
82	Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	63.573		63.573					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	63.573		63.573					
83	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	35.041		35.041					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	35.041		35.041					
84	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	79.792		79.792					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	4.228		4.228					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	7.606		7.606					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	26.569		26.569					
	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	41.389		41.389					
85	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	94.201		94.201					
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	8.935		8.935					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	12.485		12.485					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.887		9.887					
	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	62.894		62.894					
86	Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố	4.083		4.083					
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.083		4.083					
87	Viện nghiên cứu phát triển thành phố	56.862		56.862					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	6.904		6.904					
	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	49.958		49.958					
88	Ban An toàn giao thông thành phố	3.518		3.518					
	Kinh phí Đảm bảo an toàn giao thông	-							
	Sự nghiệp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.518		3.518					
89	Ban Quản lý đường sắt đô thị	1.953		1.953					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế	1.953		1.953					
90	Công ty Quản lý và khai thác dịch vụ thủy lợi	3.517		3.517					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Nông lâm thủy lợi)	3.517		3.517					
91	Lực lượng thanh niên xung phong	1.466		1.466					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (KTTC-Duy tu đạ cầu SG)	1.466		1.466					
92	Công ty DVCI Thanh niên xung phong	47.930		47.930					
	Sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Duy tu giao thông)	47.930		47.930					
93	Chi khác	416.751		416.751					
94	Chi đầu tư phát triển	36.103.906	36.103.906						
II	CHI TRẢ NỢ LÃI DO CQ ĐP VAY	1.607.948			1.607.948				
III	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	11.400				11.400			
IV	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	2.964.161					2.964.161		
V	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	5.481.660						5.481.660	
VI	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	8.661.954							8.661.954
VIII	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	-							